

Số: **676/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 659/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Lê Vân H, sinh ngày 25/8/1988;

Nơi thường trú: F A, phường H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện tại: Số D ngách F đường T, Tổ A phường C, thành phố Hà Nội.

- Anh Đàm Quang K, sinh ngày 20/3/1990;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Đội 7, thôn G, xã N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K có đăng ký kết hôn và được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016, ngày 27/4/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn N, thành phố Hải Phòng) cấp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp khiến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xem xét, giải quyết, công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Đàm Quang A, sinh ngày 23/5/2018. Chị

H, anh K thỏa thuận: giao cháu Đàm Quang A cho chị Lê Vân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Đàm Quang K được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K đều khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Vân H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Đàm Quang A, sinh ngày 23/5/2018. Chị H, anh K thỏa thuận: giao cháu Đàm Quang A cho chị Lê Vân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Đàm Quang K được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K đều khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Lê Vân H và anh Đàm Quang K khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Vân H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị Lê Vân H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0011475 ngày 13/5/2026*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- Phòng thi hành án khu vực 4- Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo

